

Số: **32/KH-UBND**

*Đồng Tháp, ngày 07 tháng 02 năm 2020*

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2020 - 2025**

Thực hiện Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc, Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2020 - 2025 với các nội dung cụ thể như sau:

#### **I. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu chung**

- Nâng cao nhận thức của xã hội, các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp về truy xuất nguồn gốc thông qua việc đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, đào tạo cho các bên liên quan.

- Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động truy xuất nguồn gốc để phục vụ hội nhập quốc tế và nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, bảo đảm chất lượng, tính an toàn của sản phẩm, hàng hóa.

- Nhận diện và truy xuất được nguồn gốc các sản phẩm, trong đó chú trọng sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP của Tỉnh, qua đó kiểm soát chặt chẽ ở tất cả các khâu: sản xuất, bảo quản, vận chuyển, tiêu thụ; bảo vệ sức khỏe và quyền lợi của người tiêu dùng.

- Đảm bảo công khai, minh bạch các thông tin truy xuất nguồn gốc của sản phẩm, hàng hóa trên thị trường, cung cấp thông tin, kiến thức thiết yếu về truy xuất nguồn gốc.

##### **2. Mục tiêu cụ thể**

###### **2.1. Giai đoạn đến cuối năm 2020**

- Có ít nhất 200 lượt tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn Tỉnh được tập huấn, đào tạo kiến thức về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng hóa; triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc.

- Truy xuất được nguồn gốc sản phẩm của 03 cơ sở (doanh nghiệp, hợp tác xã,...) sản xuất các sản phẩm chủ lực, các đặc sản của địa phương dựa trên ứng dụng thông tin điện tử sử dụng mã QR và mã số - mã vạch.

- Ban hành ít nhất 02 tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật địa phương về truy xuất nguồn gốc.

- Xây dựng, vận hành Cổng Thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn Tỉnh, kết nối Cổng Thông tin điện tử của Tỉnh và Cổng Thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

## **2.2. Giai đoạn đến năm 2025**

- Có 100% tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn Tỉnh được tập huấn, đào tạo kiến thức về triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc.

- Truy xuất được nguồn gốc sản phẩm của 30 cơ sở (doanh nghiệp, hợp tác xã,...) sản xuất các sản phẩm chủ lực, các đặc sản của địa phương dựa trên ứng dụng thông tin điện tử sử dụng mã QR; mã số - mã vạch; mã vùng, mã xưởng; sổ tay điện tử.

- Ban hành ít nhất 05 tiêu chuẩn cơ sở hoặc quy chuẩn kỹ thuật địa phương về truy xuất nguồn gốc, các tài liệu hướng dẫn áp dụng cho từng nhóm sản phẩm cụ thể.

- Tối thiểu 20% các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh sử dụng mã số - mã vạch tại Tỉnh có hệ thống truy xuất nguồn gốc áp dụng các tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế, đảm bảo khả năng tương tác, trao đổi dữ liệu với các hệ thống truy xuất nguồn gốc của Tỉnh, của Quốc gia.

- Hoàn thiện, cập nhật cơ sở dữ liệu, nâng cấp Công Thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của Tỉnh.

## **II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

*(Chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm)*

## **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ các nguồn: vốn ngân sách nhà nước, vốn doanh nghiệp và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Hàng năm, căn cứ vào nội dung Kế hoạch được phê duyệt, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm lập dự toán và tổng hợp dự toán kinh phí của các đơn vị gửi Sở Tài chính bố trí trong dự toán ngân sách Nhà nước theo quy định.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Là cơ quan thường trực giúp Ủy ban nhân dân Tỉnh quản lý Nhà nước về hoạt động truy xuất nguồn gốc, chủ trì xây dựng kế hoạch và triển khai các nội dung của Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành xây dựng các văn bản hướng dẫn về quản lý, trong lĩnh vực truy xuất nguồn gốc; phổ biến, hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật liên quan; hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức sơ kết và tổng kết tình hình thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan định kỳ hàng năm báo cáo tình hình triển khai Kế hoạch.

### **2. Sở Tài chính**

Cân đối nguồn kinh phí, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán và bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách Nhà nước theo quy định.

### **3. Các sở, ngành liên quan**

- Căn cứ nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện, cụ thể hóa các nhiệm vụ của Kế hoạch này.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan quản lý, giám sát và xử lý vi phạm trong hoạt động truy xuất nguồn gốc đối với những sản phẩm, hàng hóa thuộc thẩm quyền.

### **4. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố**

- Chỉ đạo đơn vị chức năng xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn quản lý.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan quản lý, giám sát việc áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc tại địa phương.

Yêu cầu các sở, ngành, địa phương và đơn vị có liên quan phối hợp tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch này. Định kỳ hàng năm báo cáo tiến độ, tình hình, kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân Tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ)/.

#### ***Nơi nhận:***

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- CT và các PCT/UBND tỉnh;
- Các Sở: KH-CN; KH-ĐT; TC; CT; YT; NN&PTNT;
- UBND huyện, tx, tp;
- LĐVP/UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC/KT (VA).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Hùng**

**PHỤ LỤC 1**  
**BẢNG PHÂN CÔNG NGHIỆM VỤ**

(Kèm theo Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 07/02/2020 của UBND tỉnh Đồng Tháp)

STT	NỘI DUNG	CHỦ TRÌ	PHỐI HỢP	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN	GHI CHÚ
<b>I. Năm 2020</b>					
1.	Tuyên truyền, đào tạo, tập huấn về áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa				
1.1.	Tập huấn, đào tạo cho các tổ chức/ cá nhân về tiêu chuẩn sản phẩm, ứng dụng công nghệ tiên tiến để truy xuất nguồn gốc sản phẩm (mã QR, vòng seal bảo vệ, điện toán đám mây, tem điện tử và hệ thống phần mềm nhận diện, Scan and Check, Icheck, VNPT Check,...) <i>(dự kiến 2 lớp/năm)</i>	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Công Thương; Trung tâm Mã số - Mã vạch quốc gia; đơn vị tư vấn	Quý I Hàng năm	
1.2.	Biên soạn và ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Thông tin và Truyền thông; Trung tâm Mã số - Mã vạch quốc gia; Đơn vị tư vấn	Quý II/2020	
1.3.	Đào tạo chuyên viên quản lý cho các sở, ban ngành có liên quan trong việc triển khai xây dựng, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc <i>(02 lớp/năm)</i>	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Nông nghiệp - PTNT, Sở Công Thương; Trung tâm Mã số - Mã vạch quốc gia; Đơn vị cung cấp dịch vụ truy xuất nguồn gốc	Quý III/2020	
2.	Hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Công Thương	Quý I/2020	

STT	NỘI DUNG	CHỦ TRÌ	PHỐI HỢP	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN	GHI CHÚ
	chúng về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa bằng nhiều hình thức thiết thực, hiệu quả				
3.	Triển khai xây dựng mô hình điểm ứng dụng mã số - mã vạch theo tiêu chuẩn quốc gia trong truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông sản chủ lực (xoài, chanh, nhãn, cây có múi)	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Công Thương; Trung tâm Mã số - Mã vạch quốc gia; Đơn vị cung cấp dịch vụ truy xuất nguồn gốc	Quý I/2020	
4.	Xây dựng chính sách hỗ trợ tổ chức/ cá nhân thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố	Quý IV/2020	
5.	Xây dựng, ban hành 02 tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật địa phương về truy xuất nguồn gốc	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Công Thương; Trung tâm Mã số - Mã vạch quốc gia; Đơn vị cung cấp dịch vụ truy xuất nguồn gốc	Quý IV/2020	
<b>II. Giai đoạn 2021 - 2025</b>					
1.	Xây dựng Cổng Thông tin truy xuất nguồn gốc của Tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Công Thương; UBND huyện, thị xã, thành phố	Quý IV/2021	
2.	Triển khai, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc đối với một số nhóm sản phẩm, hàng hóa của Tỉnh như: lúa (gạo); cây có múi, vọt, cá điêu hồng...	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương; Trung tâm Mã số - Mã vạch	Hàng năm	

STT	NỘI DUNG	CHỦ TRÌ	PHỐI HỢP	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN	GHI CHÚ
			quốc gia; Đơn vị cung cấp dịch vụ truy xuất nguồn gốc		
3.	Hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước, các tổ chức mã số mã vạch để tiếp nhận, chuyển giao công nghệ, công nhận hệ thống và thừa nhận kết quả truy xuất nguồn gốc.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Công Thương; Trung tâm Mã số - Mã vạch quốc gia; Đơn vị cung cấp dịch vụ truy xuất nguồn gốc	Hàng năm	
4.	Xây dựng, ban hành ít nhất 05 tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật địa phương về truy xuất nguồn gốc (01 tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật địa phương/ năm)	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Nông nghiệp - PTNT; Sở Công Thương; Trung tâm Mã số - Mã vạch quốc gia; Đơn vị cung cấp dịch vụ truy xuất nguồn gốc	Hàng năm	
5.	Đề xuất Danh mục sản phẩm, nhóm sản phẩm trọng điểm, ưu tiên; nhóm các sản phẩm bắt buộc triển khai truy xuất nguồn gốc tại Tỉnh, ưu tiên thị trường xuất khẩu và yêu cầu vệ sinh, an toàn.	Sở Công Thương	Các sở, ngành và UBND huyện, thị xã, thành phố	Quý I/2021	
6.	Tổ chức xét chọn, hỗ trợ ít nhất 30 cơ sở (doanh nghiệp, hợp tác xã,...) xây dựng chuỗi sản xuất, cung ứng sản phẩm nông lâm thủy sản, thực phẩm an toàn có ứng dụng hệ thống thông tin điện tử truy xuất nguồn gốc; (ít nhất 06 cơ sở/ năm).	Sở Công Thương	Các sở, ngành và UBND huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm	
7.	Cập nhật dữ liệu, kiện toàn Công Thông tin truy xuất nguồn gốc của Tỉnh; thực hiện	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nông nghiệp và PTNT;	Hàng năm	

<b>STT</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>CHỦ TRÌ</b>	<b>PHỐI HỢP</b>	<b>TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN</b>	<b>GHI CHÚ</b>
	hiện quản lý, kết nối vào Cổng thông tin của Tỉnh và Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá quốc gia		Sở Công Thương		
8.	Thẩm định dữ liệu truy xuất tại địa phương	UBND huyện, thị xã, thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Công Thương	Hàng năm	
9.	Xây dựng chính sách hỗ trợ tổ chức/ cá nhân thực hiện áp dụng truy xuất nguồn gốc	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố và tổ chức/ cá nhân có liên quan	Quý I/2021	